I) Lời mở đầu

Những thành tựu trong công cuộc đổi mới trong thời gian qua đã và đang tạo ra một thế lực mới để nước ta bước vào một thời kì phát triển mới .Nhiều tiền đề cần thiết về cuộc công nghiệp hoá và hiện đại hoá đã được tạo ra, quan hệ giữa nước ta và các nước trên thế giới ngày càng được mở rộng .Khả năng giữ vững độc lập trong hội nhập với cộng đồng thế giới được tăng thêm. Cách mạng khoa học và công nghệ tiếp tục phát triển với trình độ ngày càng cao, thúc đẩy quá trình chuyển dịch kinh tế và đời sống xã hội .

Các nước đều có cơ hội phát triển. Tuy nhiên,do ưu thế công nghệ và thị trường thuộc về các nước phát triển khiến cho các nuớc chậm phát triển đứng trước một thách thức to lớn. Nguy cơ tụt hậu ngày càng cao ,mà điểm xuất phát của nước ta quá thấp, lại phải đi lên từ môi trường cạnh tranh quyết liệt .

Trước tình hình đó ,cũng với xu thế phát triển của thời đại ,Đảng và nhà nước cần tiếp tục tiến hành đẩy mạnh công cuộc đổi mới toàn diện đất nước,trong đó đổi mới kinh tế đóng vai trò then chốt, giữ vai trò chủ đạo. Đồng thời đổi mới kinh tế là một vấn đề cấp bách, bởi giữa đổi mới kinh tế và đổi mới chính trị có mối quan hệ giữa vật chất và ý thức sẽ cho phép chúng ta vận dụng vào mối quan hệ giữa kinh tế và chính trị ,giúp cho công cuộc đổi mới của đất nước ngày càng giàu mạnh . Với ý nghĩa đó em đã chọn đề tài "Mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức, liên hệ với việc học tập của sinh viên hiện nay".

**II) Phần lý luận: lý luận chung về vật chất và ý thức**

* 1. **Quan niệm về vật chất và ý thức**

Vật chất:

-Theo Lê-nin, "Vật chất là phạm trù triết học dùng để chỉ thực tại khách quan, được đem lại cho con người trong cảm giác, được cảm giác chép lại, phản ánh lại và tồn tại không phụ thuộc vào cảm giác." Vật chất là tất cả những gì tồn tại độc lập với ý thức, không lệ thuộc vào cảm giác của con người. Vật chất tồn tại thông qua vận động và biến đổi không ngừng trong không gian và thời gian. Vận động, không gian và thời gian là các thuộc tính cơ bản và hình thức tồn tại của vật chất. Mọi sự vật và hiện tượng trong thế giới đều là những dạng biểu hiện của vật chất và tuân theo các quy luật khách quan của nó.

Ý thức :

-Ý thức là hình ảnh chủ quan của thế giới khách quan, là sự phản ánh tích cực và tự giác của vật chất lên bộ não con người. Ý thức không phải là vật chất trực tiếp, mà là sản phẩm của bộ óc con người, được hình thành và phát triển qua quá trình tiến hóa tự nhiên và xã hội. Ý thức có hai nguồn gốc chính:

* Nguồn gốc tự nhiên: Bộ não con người là cơ quan vật chất của ý thức, kết quả của quá trình tiến hóa lâu dài của vật chất. Các hình thức phản ánh tự nhiên ở động vật cấp cao đã tiến hóa thành ý thức con người.
* Nguồn gốc xã hội: Ý thức được hình thành và phát triển qua lao động, ngôn ngữ và các mối quan hệ xã hội. Thông qua các hoạt động thực tiễn, con người phản ánh, phân tích và sáng tạo ra ý thức, giúp con người nhận thức và cải tạo thế giới.

**2) Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức**

Vật chất và ý thức có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau. Đây là mối quan hệ hai chiều, được thể hiện thông qua quá trình nhận thức và thực tiễn. Cụ thể, mối quan hệ này có hai nội dung chính:

**2.1 Vật chất quyết định ý thức:**

* **Vật chất là cái có trước**: Vật chất tồn tại khách quan và độc lập, không phụ thuộc vào ý thức con người. Vì vậy, nó mang tính thứ nhất, còn ý thức là cái có sau và mang tính thứ hai. Ý thức chỉ có thể tồn tại khi có vật chất làm nền tảng, vì ý thức là sự phản ánh của vật chất lên bộ não con người.
* **Ý thức là sự phản ánh của vật chất**: Ý thức phản ánh thế giới vật chất thông qua các quá trình nhận thức, cảm nhận, và trải nghiệm thực tế. Những gì con người nhận thức được (đúng hay sai) đều phụ thuộc vào mức độ và cách thức tác động của vật chất lên con người.
* **Vật chất quy định nội dung và hình thức của ý thức**: Nội dung của ý thức là sự phản ánh cụ thể từ hiện thực khách quan, và hình thức biểu hiện của ý thức phụ thuộc vào vật chất và điều kiện tồn tại của nó.
* **Ví dụ :** Việt Nam ta thường có câu ca dao tục ngữ "có thực mới vực được đạo" ý là vật chất quyết định nhận thức của con người. Khi con người không đủ no, không có sức khoẻ thì bộ não của con người sẽ khó hoạt động. Bộ não con người sẽ phản ánh những hiện thực của cuộc sống một cách cụ thể nhất.

**2.2 Ý thức tác động trở lại vật chất:**

* **Ý thức không thụ động mà có thể tác động lên vật chất**: Mặc dù vật chất sinh ra ý thức, nhưng ý thức lại có khả năng tác động trở lại và cải tạo vật chất thông qua các hoạt động thực tiễn của con người. Ý thức không bị gò bó bởi vật chất mà có thể giúp con người thay đổi, cải tiến hiện thực khách quan.
* **Vai trò của ý thức trong thực tiễn**: Ý thức trang bị cho con người kiến thức, mục tiêu, kế hoạch, phương hướng và các phương pháp cụ thể để thực hiện mục tiêu đó. Những hiểu biết này giúp con người có thể tác động lên vật chất, thay đổi môi trường sống và xã hội.
* **Ý thức không thoát ly hiện thực khách quan**: Mọi hoạt động của con người đều dựa trên nhận thức về thế giới vật chất. Nếu nhận thức đúng đắn, ý thức có thể tác động tích cực, thúc đẩy xã hội phát triển. Ngược lại, nếu nhận thức sai lầm, ý thức sẽ kìm hãm sự phát triển của xã hội.
* Ví dụ: Hiểu được tính chất vật lý của thép để chế tạo máy như:

- mật độ của thép: 1,85 kg/vm3

- Hệ số co giãn nhiệt: 12,2

- Độ dẫn nhiệt: 42,6 w

- Nóng chát ở môi trường nhiệt độ trên 1000 độ C. Do đó, thay vì thực hiện các phương pháp thủ công như trước kia thì con người đã đầu tư, sản xuất ra được những nhà máy gang thép để sản xuất ra các  máy móc, sản phẩm với đủ mọi loại kích cỡ.

**\*Vậy tổng kết lại:**

- Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức là mối quan hệ hai chiều: vật chất quyết định ý thức, và ý thức tác động ngược lại để cải tạo và thay đổi vật chất. Vật chất là nguồn gốc, cơ sở của ý thức, còn ý thức lại giúp con người nhận thức, hiểu biết và cải tạo vật chất thông qua các hoạt động thực tiễn.

**3) ý nghĩa phương pháp luận**

- Phải luôn xuất phát từ hiện thực khách quan trong mọi hoạt động. Tri thức mà con người thu nhận được sẽ thông qua chu trình học tập, nghiên cứu từ các hoạt động quan sát, phân tích để tác động vào đối tượng vật chất và buộc những đối tượng đó phải thể hiện những thuộc tính, quy luật.Để cải tạo thế giới khách quan đáp ứng nhu cầu của mình, con người phải căn cứ vào hiện thực khách quan để có thể đánh giá, xác định phương hướng biện pháp, kế hoạch mới có thể thành công. Bên cạnh đó cần phải tránh xa những thói quen chỉ căn cứ vào nhu cầu, niềm tin mà không nghiên cứu đánh giá tình hình đối tượng vất chất.

- Phát huy tính năng động, sáng tạo, sức mạnh to lớn của yếu tố con người.Con người muốn ngày càng tài năng, xã hội ngày càng phát triển thì phải luôn chủ động, phát huy khả năng của mình và luôn tìm tòi, sáng tạo cái mới. Bên cạnh đó, con người phải thường xuyên rèn luyện, tu dưỡng, nâng cao năng lực và không bỏ cuộc giữa chừng.

- Trong việc xây dựng nền kinh tế mới: Hiện nay, người dân hiểu và tiếp thu những nghiên cứu, đúc kết từ phân tích của nhà khoa học, nhà triết học vào thực tiễn cuộc sống. Sau đó áp dụng mối quan hệ giữa vật chất và ý thức. Nó là cơ sở để con người phản ứng với thực tại vật chất thông qua những nhận thức cụ thể. Có những thứ tồn tại trong thực tế cuộc sống cần phải có sự cải tạo của con người mới có ích cho nhiều việc.

- Từ sự hiện diện của vật chất trên thế giới này, con người nhận thức đúng, thậm chí thay đổi và tác động trở lại một cách sáng tạo. Làm cho vật chất đó sinh ra các vật thể, đồ vật, sinh vật, thực vật, …. đa dạng hơn hoặc nếu chủ thể coi đó là vật có hại thì sẽ tìm cách kìm hãm sự phát triển của nó và loại bỏ nó khỏi thế giới loài người. Đất nước ta đang bước vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, Đảng ta chủ trương: “huy động ngày càng cao mọi nguồn lực cả trong và ngoài nước, đặc biệt là nguồn lực của dân và công cuộc phát triển đất nước”, muốn vậy phải “nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng phát huy sức mạnh toàn dân tộc, đẩy mạnh toàn diện công cuộc đổi mới, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, thực hiện “dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”.

**Phần thực tiễn**

* + 1. Thực trạng lối sống của sinh viên hiện nay

- Sinh viên hiện nay được sống trong thời kì và có nhiều tiến bộ hơn so với những năm

về trước. Họ đã ý thức được tầm quan trọng của việc học và quyết định đi học đại học nhiều

hơn so với trước đây bởi vì cơ sở vật chất ngày càng được đầu tư và nâng cao; công cuộc đổi

mới đất nước thành công với những thành tựu đáng mong đợi, trình độ dân trí ngày càng

được nâng cao. Chính sinh viên là những người tiên phong trong mọi công cuộc cải cách,

đổi mới về kinh tế, giáo dục…

- Với thế mạnh là được đào tạo vừa toàn diện vừa chuyên sâu, sinh viên có mặt trong

mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế, xã hội của đất nước. Trong học tập, sinh viên không

ngừng tự đổi mới phương pháp học sao cho lượng kiến thức họ thu được là tối đa. Họ không

chỉ học tập trong một phạm vi hẹp ở trường, lớp; giới trẻ ngày nay luôn phát huy tinh thần

học tập ở mọi nơi, mọi lúc. Không chỉ lĩnh hội tri thức của nhân loại, mà còn tiếp thu những

cái hay, cái đẹp trong mọi lĩnh vực khác như văn hóa, nghệ thuật…

- Cũng nhờ được tiếp cận với các công nghệ hiện đại sinh viên nắm bắt được nhiều

thông tin hơn nên họ ngày càng trở nên năng động hơn họ nhận thức được sự khác biệt của

xã hội, nắm bắt được các yêu cầu các nhà tuyển dụng vì thế ngay từ khi còn ngồi trên ghế

nhà trường họ đã bắt đầu mở rộng các mối quan hệ tham gia các phong trào câu lạc bộ rèn

luyện các kỹ năng cần thiết và hoàn thiện bản thân từng ngày.

- Không chỉ vậy chúng ta cũng tiếp nối những truyền thống từ ông cha ta, người Việt ta

có tiếng là thông minh hiếu học. Nhờ ý chí cũng như nghị lực kiên cường không ngừng học

hỏi, nền giáo dục Việt Nam mặc dù đã gặp nhiều những khó khăn thiếu thốn về cơ sở vật

chất nhưng vẫn đạt được những thành tựu đáng tự hào như đào tạo được một đội ngũ nghiên

cứu khoa học khá và cống hiến quan trọng cho cộng đồng khoa học quốc tế.

* **Thế nhưng, bên cạnh số ít sinh viên có lối sống tích cực; số lượng sinh viên có lối sống**

**tiêu cực chiếm con số không hề nhỏ thậm chí còn nhiều hơn lượng sinh viên có lối sống tích cực**

- Làm thêm, dạy kèm, bán hàng , tiếp thị dẫn đến lơ là học tập, hoặc không theo nổi chương trình học đại học là những lý do sinh viên bị buộc thôi học. Tuy nhiên đó không phải là lý do chính, vì có những sinh viên vừa học vừa làm thêm nhưng kết quả học tập vẫn đạt điểm cao.Nguyên nhân ở đây là do sinh viên không chịu tìm tòi sách, tài liệu phục vụ cho chuyên môn của mình ( mặc dù trong phương pháp giảng dạy đại học nhiều thầy cô lên lớp chỉ hướng dẫn và đưa ra những tư liệu, đầu sách cần thiết cho sinh viên tìm kiếm tham khảo)và tâm lí quen với việc “đọc \_chép”. Từ đó dẫn đến thực trạng thụ động trong học tập của phần lớn sinh viên hiện nay.

- Từ thực tế trên cho thấy bên cạnh chương trình học tập đại học hiện nay đã nặng nề, thì công cụ để truyền tải kiến thức hiện nay cũng chưa lấy gì làm hài lòng. Số sinh viên tìm đến thư viện không nhiều, chỉ lác đác vài bạn đến thư viện những ngày bình thường và có nhiều hơn một chút khi mùa thi đến .Trong khi đó, giờ giảng dạy của giảng viên trên lớp không có gì hơn ngoài một cái micrô cứ ọc-ẹc theo kiểu “mạnh thầy thầy cứ nói”, còn lớp học đông đúc thì “mạnh trò, trò ngủ”.

- Ở các nước tiên tiến, một giáo sư khi giảng dạy trên lớp luôn phải đi kèm từ một đến hai trợ giảng. Những trợ giảng này luôn đảm nhiệm công tác điều phối không khí lớp học, nội dung học tập của sinh viên và tổ chức những semina cho sinh viên bàn thảo đề tài học tập, gợi mở kiến thức. Từ đó, người học bị lôi cuốn theo chiều hướng chủ động và sáng tạo. Nhưng đó là chuyện ở các nước, còn ở các trường ĐH chúng ta hiện nay, để làm được việc này vẫn còn khoảng cách khá xa!  
  
 -Thêm nữa, tâm lí quen “đọc \_ chép” mỗi khi trên lớp cũng dẫn tới tình trạng thụ động của sinh viên, nếu giảng viên không đọc thì sinh viên cũng không chép, chỉ ngồi nghe và thưc tế là kiến thức đọng lại trong đầu khi đó sẽ rất ít,thậm chí là không có gì. Trong khi đó sinh viên cũng không có thói quen đọc giáo trình và các tài liệu liên quan đến môn học đó khi ở nhà.

- Rõ ràng khi ngại phát biểu trong giờ học sẽ dẫn đến ngại phát biểu trong cơ quan làm việc sau này. Ngại phát biểu cũng đồng nghĩa với việc không dám nói lên sự thật, không dám nhìn nhận cái sai.... Trong mỗi giờ học, chuyện sinh viên phát biểu ý kiến là rất ít thay vào đó là “Giảng viên nêu vấn đề, sinh viên cúi mặt xuống bàn...” Đó là việc các thầy cô đứng trên bục giảng và yêu cầu nhiều lần các sinh viên trả lời câu hỏi. Đó không phải là những câu hỏi khó. Thông thường nó đều nằm trong phạm vi hiểu biết và có thể trả lời của sinh viên. Thế nhưng rất ít có cánh tay nào giơ lên. Điều này ảnh hưởng khá lớn đến không khí học tập trong lớp. Nó gây ra một cảm giác rất áp lực mỗi khi thầy cô đặt câu hỏi. sinh viên thì cảm thấy áp lực, còn giáo viên cũng cảm thấy chán nản vì chỉ có sự làm việc một chiều

**2) Nguyên nhân**

**- Áp lực tài chính và công việc làm thêm:**

* Làm thêm để trang trải: Nhiều sinh viên phải làm thêm để hỗ trợ tài chính cho bản thân hoặc gia đình. Công việc làm thêm như dạy kèm, bán hàng hay tiếp thị có thể khiến sinh viên lơ là việc học tập, dẫn đến không theo kịp chương trình học. Dù có sinh viên vẫn đạt kết quả tốt khi làm thêm, nhưng phần lớn có xu hướng giảm sút về kết quả học tập.
* Thời gian phân bổ không hợp lý: Khi sinh viên không biết cách phân bổ thời gian hợp lý giữa học và làm, họ dễ rơi vào tình trạng căng thẳng, không thể tập trung vào học tập.

**- Thói quen học tập thụ động:**

* Thiếu tìm tòi và nghiên cứu: Nhiều sinh viên không có thói quen tìm kiếm sách vở và tài liệu tham khảo để phục vụ cho chuyên môn. Họ thường dựa vào giáo viên hướng dẫn và cảm thấy thoải mái với việc “đọc-chép” mà không cần tự nghiên cứu.
* Kém chủ động trong học tập: Thói quen này dẫn đến việc sinh viên trở nên thụ động, không tích cực tham gia vào quá trình học. Họ chỉ chờ đợi kiến thức từ giảng viên mà không chủ động khai thác và mở rộng kiến thức của bản thân.
* **Chương trình học và phương pháp giảng dạy:**
* Chương trình học nặng nề: Chương trình học đại học hiện nay thường rất nặng nề, gây áp lực lớn cho sinh viên. Điều này khiến họ cảm thấy mệt mỏi, dẫn đến việc không thể tập trung vào học tập và hoạt động ngoại khóa.
* Phương pháp giảng dạy chưa hiệu quả: Giảng viên thường chỉ truyền đạt thông tin một chiều mà thiếu sự tương tác với sinh viên. Điều này tạo ra không khí học tập kém hấp dẫn và sinh viên dễ dàng rơi vào trạng thái chán nản.

**- Thiếu sự hướng dẫn và hỗ trợ từ giảng viên:**

* Thiếu trợ giảng: Trong khi nhiều trường đại học ở nước ngoài có trợ giảng hỗ trợ giảng viên trong việc điều phối lớp học và tổ chức các buổi thảo luận, thì tại các trường đại học trong nước, tình trạng này chưa phổ biến. Việc thiếu sự hỗ trợ này làm giảm tính tương tác trong giờ học.
* Thiếu động lực từ giảng viên: Khi giảng viên không có phương pháp dạy học hấp dẫn, sinh viên sẽ không cảm thấy hứng thú và không muốn tham gia. Điều này dẫn đến việc sinh viên không dám phát biểu ý kiến hoặc đặt câu hỏi trong lớp.

**- Tâm lý ngại giao tiếp và phát biểu:**

* Ngại phát biểu trong giờ học: Nhiều sinh viên cảm thấy áp lực khi phải phát biểu trong lớp, dẫn đến tình trạng im lặng, không có ai dám giơ tay. Điều này không chỉ làm giảm sự sôi nổi trong lớp mà còn ảnh hưởng đến sự tự tin của sinh viên khi làm việc sau này.
* Sợ bị chỉ trích: Sinh viên thường lo ngại rằng ý kiến của họ sẽ bị đánh giá thấp hoặc bị chỉ trích, từ đó khiến họ không dám thể hiện bản thân.

**- Sự thiếu định hướng nghề nghiệp:**

* Thiếu thông tin về ngành nghề: Nhiều sinh viên không có đủ thông tin về ngành nghề mình học, dẫn đến việc họ không hiểu rõ mục tiêu học tập và tầm quan trọng của kiến thức trong việc phát triển bản thân và sự nghiệp. Sự mơ hồ này có thể khiến sinh viên cảm thấy lạc lối và mất động lực học tập.
* Chưa xác định được ước mơ và mục tiêu: Thiếu sự định hướng nghề nghiệp có thể khiến sinh viên không tìm thấy động lực để học tập nghiêm túc, dẫn đến thái độ thụ động và thiếu trách nhiệm trong việc xây dựng tương lai.

**- Tình trạng áp lực từ bạn bè và xã hội:**

* Áp lực từ bạn bè: Sinh viên thường cảm thấy áp lực phải hòa nhập với bạn bè, dẫn đến việc họ có thể tham gia vào những hoạt động tiêu cực như tụ tập, chơi bời, hoặc thậm chí là sử dụng chất kích thích thay vì tập trung vào việc học.
* Sự so sánh xã hội: Áp lực từ việc so sánh thành tích học tập hoặc cuộc sống với bạn bè cũng có thể khiến sinh viên cảm thấy tự ti và chán nản, từ đó dẫn đến sự thụ động trong học tập.

**- Công nghệ và mạng xã hội:**

* Sử dụng công nghệ không hợp lý: Việc lạm dụng công nghệ và mạng xã hội có thể khiến sinh viên mất nhiều thời gian cho những hoạt động không hữu ích. Sự hấp dẫn của mạng xã hội dễ dàng làm mất tập trung, gây ảnh hưởng tiêu cực đến học tập.
* Khó khăn trong việc quản lý thời gian: Sinh viên có thể gặp khó khăn trong việc cân bằng giữa việc học và giải trí trực tuyến, dẫn đến tình trạng học tập kém hiệu quả.

**- Thiếu hoạt động ngoại khóa và phát triển kỹ năng mềm:**

* Ít cơ hội tham gia hoạt động ngoại khóa: Nhiều sinh viên không tham gia vào các hoạt động ngoại khóa hoặc câu lạc bộ vì thiếu thông tin hoặc không thấy giá trị của chúng. Thiếu hoạt động ngoại khóa có thể dẫn đến việc sinh viên thiếu kỹ năng mềm cần thiết cho công việc sau này.
* Chưa nhận thức được tầm quan trọng của kỹ năng mềm: Sinh viên có thể không nhận thức rõ ràng về sự cần thiết của kỹ năng mềm trong môi trường làm việc, dẫn đến việc họ chỉ tập trung vào kiến thức chuyên môn mà bỏ qua những kỹ năng quan trọng khác như giao tiếp, làm việc nhóm và lãnh đạo.
  + 1. **Giải pháp**

**- Nâng cao nhận thức và ý thức tự giác của sinh viên**

* **Tuyên truyền và giáo dục**: Các trường đại học nên tổ chức các buổi hội thảo, tọa đàm về tầm quan trọng của việc học tập, sự phát triển bản thân và định hướng nghề nghiệp. Qua đó, sinh viên sẽ nhận thức rõ hơn về vai trò của kiến thức trong cuộc sống và sự nghiệp.
* **Khuyến khích tinh thần tự học**: Giảng viên cần khuyến khích sinh viên tìm tòi, nghiên cứu tài liệu bổ sung ngoài sách giáo khoa và lớp học. Việc tạo ra các cuộc thi nghiên cứu khoa học hay dự án nhóm có thể khơi dậy sự hứng thú và tự giác học hỏi.
* **Tổ chức các hoạt động ngoại khóa và phát triển kỹ năng mềm**
* **Tạo điều kiện cho sinh viên tham gia hoạt động ngoại khóa**: Các trường cần tổ chức nhiều hoạt động ngoại khóa phong phú, bao gồm các câu lạc bộ, seminar, và các chương trình giao lưu học hỏi. Điều này giúp sinh viên phát triển kỹ năng mềm và tăng cường khả năng giao tiếp.
* **Đào tạo kỹ năng mềm**: Cần có các chương trình đào tạo về kỹ năng mềm như kỹ năng giao tiếp, làm việc nhóm và quản lý thời gian. Điều này sẽ giúp sinh viên tự tin hơn trong việc phát biểu và tham gia vào các hoạt động tập thể.
* **Cải tiến phương pháp giảng dạy**
* **Áp dụng phương pháp dạy học tích cực**: Các giảng viên nên áp dụng các phương pháp dạy học tương tác, khuyến khích sinh viên tham gia thảo luận, tranh luận và đặt câu hỏi. Việc này không chỉ giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện mà còn khuyến khích họ chủ động hơn trong việc học.
* **Sử dụng công nghệ trong giảng dạy**: Áp dụng công nghệ vào giảng dạy để tạo ra các bài giảng hấp dẫn hơn. Việc sử dụng các nền tảng học trực tuyến, video, và các công cụ hỗ trợ học tập có thể giúp sinh viên dễ dàng tiếp cận kiến thức.
* **Hỗ trợ từ gia đình và xã hội**
* **Tạo môi trường hỗ trợ từ gia đình**: Gia đình cần nhận thức rõ về vai trò của việc giáo dục và tạo điều kiện cho con em học tập. Hỗ trợ tinh thần và tài chính cho sinh viên có thể giúp họ tập trung hơn vào việc học.
* **Cải thiện mối quan hệ giữa trường học và doanh nghiệp**: Các trường đại học nên hợp tác chặt chẽ với doanh nghiệp để tạo ra những cơ hội thực tập và việc làm cho sinh viên. Điều này không chỉ giúp sinh viên có thêm kinh nghiệm thực tiễn mà còn tạo động lực học tập khi họ thấy rõ con đường nghề nghiệp trước mắt.
* **Khuyến khích nghiên cứu và đổi mới tư duy**
* **Tạo điều kiện cho sinh viên tham gia nghiên cứu**: Các trường nên khuyến khích sinh viên tham gia vào các dự án nghiên cứu, từ đó giúp họ phát triển tư duy phản biện và khả năng sáng tạo.
* **Thúc đẩy đổi mới sáng tạo**: Sinh viên cần được khuyến khích để phát triển những ý tưởng mới, đóng góp cho cộng đồng và xã hội. Việc tổ chức các cuộc thi đổi mới sáng tạo có thể là một cách hiệu quả để thúc đẩy sự sáng tạo trong sinh viên.
* **Khuyến khích sự hợp tác và chia sẻ kiến thức giữa sinh viên**
* **Tạo môi trường học tập cộng tác**: Các trường đại học có thể tổ chức các nhóm học tập, nơi sinh viên có thể cùng nhau trao đổi kiến thức, thảo luận và giúp đỡ nhau trong học tập. Việc này không chỉ nâng cao hiệu quả học tập mà còn xây dựng mối quan hệ gắn kết giữa sinh viên.
* **Thúc đẩy các hoạt động chia sẻ kinh nghiệm**: Tổ chức các buổi gặp gỡ, chia sẻ giữa sinh viên các khóa để truyền đạt kinh nghiệm học tập, làm việc, và các kỹ năng cần thiết cho sinh viên khóa sau. Những buổi chia sẻ này có thể giúp sinh viên nhận ra giá trị của việc học hỏi lẫn nhau và tạo động lực cho họ trong việc phát triển bản thân.
* **Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong học tập**
* **Sử dụng nền tảng học tập trực tuyến**: Các trường nên phát triển và khuyến khích sinh viên sử dụng các nền tảng học tập trực tuyến để tiếp cận tài liệu, bài giảng và các khóa học bổ sung. Việc này không chỉ giúp sinh viên chủ động hơn trong việc tìm kiếm thông tin mà còn tạo cơ hội cho họ học hỏi từ nhiều nguồn khác nhau.
* **Khuyến khích phát triển ứng dụng học tập**: Các trường đại học có thể hợp tác với sinh viên và các công ty công nghệ để phát triển các ứng dụng học tập giúp sinh viên ôn tập, kiểm tra kiến thức và quản lý thời gian hiệu quả. Sự hỗ trợ từ công nghệ sẽ giúp sinh viên cải thiện kỹ năng học tập và tạo thói quen tự học một cách hiệu quả.
  + 1. **Liên hệ bản thân**

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, và xu thế hội nhập, dưới sự tác động mạnh mẽ của cuộc cách mạng khoa học công nghệ, đặc biệt là cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đang phát triển mạnh mẽ, thì vấn đề việc làm trong giới trẻ đang trở thành một vấn đề quan trọng, với nhiều vấn đề đặt ra. Là một sinh viên đang ngồi trên ghế giảng đường Đại học, em xin đưa ra một vài giải pháp để xây dựng lối sống tích cực cho bản thân và cho sinh viên như sau:

* **Nhận thức về bản thân**
* **Đánh giá điểm mạnh và điểm yếu**: Dành thời gian để tự đánh giá những khả năng, sở thích và lĩnh vực mà bạn có thể cải thiện. Việc hiểu rõ về bản thân sẽ giúp bản thân có những quyết định đúng đắn hơn trong học tập và công việc.
* **Thiết lập mục tiêu cá nhân**: Dựa vào sự nhận thức này, bản thân có thể đặt ra các mục tiêu ngắn hạn và dài hạn cho bản thân, từ đó có kế hoạch hành động cụ thể để đạt được những mục tiêu đó.
* **Phát triển kỹ năng tư duy phản biện**
* **Thực hành tư duy phản biện trong học tập**: Khi tiếp thu kiến thức, hãy đặt ra câu hỏi và phân tích các quan điểm khác nhau. Điều này không chỉ giúp bản thân hiểu sâu hơn về chủ đề mà còn phát triển khả năng tư duy phản biện.
* **Liên hệ với thực tiễn cuộc sống**: Khi đối diện với các vấn đề trong cuộc sống hàng ngày, hãy sử dụng tư duy phản biện để đánh giá các giải pháp khả thi. Việc này sẽ giúp bản thân đưa ra quyết định thông minh hơn và giải quyết vấn đề một cách hiệu quả
* **Tạo dựng mạng lưới quan hệ**
* **Kết nối với bạn bè và giảng viên**: Xây dựng mối quan hệ tốt với bạn bè và giảng viên có thể mở ra nhiều cơ hội học tập và phát triển. Hãy chủ động tham gia vào các hoạt động nhóm, câu lạc bộ hoặc sự kiện học thuật để mở rộng mạng lưới của bạn. Những kết nối này không chỉ mang lại kiến thức mà còn giúp bạn có những trải nghiệm thực tế phong phú.
* **Tìm kiếm mentor**: Có một người hướng dẫn (mentor) có thể giúp bạn định hướng và phát triển. Hãy tìm kiếm một người mà bạn ngưỡng mộ và học hỏi từ họ. Mentor có thể cung cấp cho bạn những góc nhìn giá trị và kinh nghiệm trong lĩnh vực bạn đang theo đuổi.
* **Khai thác tối đa các nguồn tài liệu sẵn có**
* **Tìm kiếm và sử dụng tài liệu trực tuyến**: Trong thời đại công nghệ thông tin, có vô vàn tài liệu học tập sẵn có trên Internet. Hãy sử dụng các nền tảng học trực tuyến, thư viện điện tử, và các khóa học mở để tiếp cận nhiều nguồn thông tin phong phú. Việc này không chỉ giúp bạn bổ sung kiến thức mà còn làm phong phú thêm quan điểm của bạn về các vấn đề học tập.

**III) Phần kết luận**

-Trong bối cảnh hội nhập kinh tế và xu hướng toàn cầu hóa diễn ra mạnh mẽ, việc phát triển con người trở thành vấn đề trọng tâm của mỗi quốc gia. Một nền giáo dục đại học chỉ có thể được xem là thành công khi nó đóng góp cho xã hội những cá nhân có đầy đủ trí thức và năng lực, đáp ứng nhu cầu về lực lượng lao động có trình độ chuyên môn và khả năng thích ứng với yêu cầu của thị trường. Điều này không chỉ thúc đẩy sự phát triển của xã hội mà còn góp phần vào sự thịnh vượng của đất nước.

* Mối quan hệ giữa vật chất và ý thức được coi là “vấn đề cơ bản của mọi vấn đề triết học, đặc biệt là của triết học hiện đại.” Tùy thuộc vào lập trường thế giới quan khác nhau, việc giải quyết mối quan hệ này đã hình thành hai đường lối cơ bản trong triết học: chủ nghĩa duy tâm và chủ nghĩa duy vật. Vì vậy, việc nghiên cứu mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức trong việc thúc đẩy học tập và hành động của sinh viên hiện nay mang ý nghĩa vô cùng lớn lao.
* Khi sinh viên nắm vững kiến thức nền tảng và tiếp tục tìm tòi, nghiên cứu để khám phá những tri thức mới, họ sẽ có cơ hội phát triển trong thời đại công nghệ 4.0. Tuy nhiên, không phải tất cả kiến thức đều tích cực; vẫn tồn tại những thông tin sai lệch có thể dẫn đến sự chênh lệch phát triển giữa các quốc gia, cũng như trong nội bộ mỗi quốc gia.
* Dựa vào thực tế khách quan, sinh viên cần nhận thức rõ tầm quan trọng của việc học tập và ứng dụng kiến thức vào thực tiễn. Họ phải trang bị cho mình những phương pháp tiếp cận tri thức hiệu quả, từ đó vận dụng tri thức một cách linh hoạt và sáng tạo, góp phần xây dựng một xã hội ngày càng phồn vinh và tươi đẹp hơn. Việc này không chỉ nâng cao năng lực cá nhân mà còn thúc đẩy sự phát triển bền vững của cộng đồng và đất nước trong tương lai.